

Số: 2937/TL-BTC

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 9 năm 2026

THỂ LỆ

Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy tỉnh Thái Nguyên năm 2026”

Thực hiện Kế hoạch phối hợp số 124/KH-STP-TĐTN ngày 28/8/2026 của Sở Tư pháp và Tỉnh đoàn Thái Nguyên về tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy tỉnh Thái Nguyên năm 2026” (sau đây gọi là *Cuộc thi*), căn cứ Quyết định số 264/QĐ-STP ngày 08/9/2026 của Sở Tư pháp về việc thành lập Ban Tổ chức, Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy tỉnh Thái Nguyên năm 2026”, Ban Tổ chức Cuộc thi ban hành Thể lệ Cuộc thi như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

- 1. Phạm vi:** Cuộc thi được phát động trên địa bàn toàn tỉnh Thái Nguyên.
- 2. Đối tượng tham gia dự thi:** Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ đủ 16 tuổi trở lên, đang sinh sống, công tác, lao động và học tập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*trừ thành viên Ban Tổ chức, Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Cuộc thi, Ban ra đề thi, cán bộ phụ trách kỹ thuật của hệ thống phần mềm Cuộc thi*).

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN DỰ THI

1. Nội dung thi

- Tìm hiểu quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

2. Hình thức thi

Cuộc thi được tổ chức theo hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thái Nguyên, địa chỉ <https://pbgdplthainguyen.gov.vn/>, chuyên mục “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy tỉnh Thái Nguyên năm 2026”.

3. Thời gian thi:

- Thời gian thi chính thức: bắt đầu từ 08 giờ 00 phút ngày 15/09/2026 và kết thúc vào lúc 24 giờ 00 phút ngày 05/10/2026.
- Tổng kết và trao giải Cuộc thi: Hoàn thành trong tháng 10/2026.

III. CÁCH THỨC DỰ THI VÀ XÉT GIẢI

1. Đăng ký dự thi

a) Thí sinh tham gia đăng ký dự thi trực tiếp tại địa chỉ website của Cuộc thi: <https://pbgdplthainguyen.gov.vn/>, chuyên mục “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy tỉnh Thái Nguyên năm 2026”.

Để được dự thi, thí sinh cần hoàn thành việc đăng ký thành viên, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin bắt buộc theo hướng dẫn tại chuyên mục. Bài dự thi của cá nhân sẽ bị coi là không hợp lệ nếu phát hiện có thông tin đăng ký không đầy đủ hoặc không chính xác.

b) Thông tin người dự thi đăng ký sẽ là một trong những căn cứ để Ban Tổ chức Cuộc thi xét giải. Mọi thay đổi về thông tin đăng ký của người dự thi trong quá trình diễn ra Cuộc thi cần được thông báo kịp thời cho Ban Tổ chức theo số điện thoại liên hệ tại Thẻ lệ này. Ban Tổ chức có trách nhiệm bảo mật dữ liệu cá nhân của người dự thi, chỉ sử dụng cho mục đích tổ chức Cuộc thi theo quy định của pháp luật. Việc thu thập, xử lý, lưu trữ, sử dụng và bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dự thi được thực hiện đúng mục đích, trong phạm vi cần thiết để tổ chức Cuộc thi và theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Cách thức thi

Sau khi đăng ký và đăng nhập tài khoản, người tham gia dự thi trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trên máy tính hoặc các thiết bị di động có kết nối internet, theo phần mềm bộ câu hỏi được thiết kế sẵn, trong thời gian tối đa 30 phút/lần thi (gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm và 01 câu dự đoán). Mỗi cá nhân được dự thi 01 lần duy nhất sau khi đăng nhập thành công.

3. Cách thức xét giải

Ban Tổ chức căn cứ kết quả của Cuộc thi để xét trao giải cá nhân, giải tập thể, giải phụ và quyết định những vấn đề phát sinh trong quá trình đánh giá, xét giải của Cuộc thi.

3.1. Giải cá nhân

Ban Tổ chức căn cứ vào kết quả dự thi của người tham gia để xét và xếp hạng giải thưởng theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng giải thưởng theo quy định tại Thẻ lệ Cuộc thi. Thứ tự ưu tiên được xác định như sau:

Người dự thi có số câu trả lời trắc nghiệm đúng nhiều hơn sẽ được xếp hạng cao hơn. Trường hợp có từ hai người dự thi trở lên có cùng số câu trả lời trắc nghiệm đúng, Ban Tổ chức căn cứ vào kết quả câu hỏi dự đoán để phân định thứ hạng. Người có dự đoán chính xác hoặc gần nhất với kết quả tổng hợp chính thức của Ban Tổ chức sẽ được xếp hạng cao hơn;

Trường hợp có từ hai người dự thi trở lên có cùng kết quả trả lời đúng hoặc gần nhất đối với câu dự đoán số lượng người tham gia dự thi, Ban Tổ chức ưu tiên trao giải cho người có thời gian hoàn thành bài dự thi sớm hơn.

Trường hợp nhiều người dự thi có số câu trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm bằng nhau và có thời gian hoàn thành bài thi sớm như nhau, đồng thời có kết quả dự đoán giống nhau thì việc chọn bài thi đạt giải do Ban Tổ chức quyết định.

3.2. Giải tập thể

Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ xem xét, lựa chọn, trao giải cho tập thể theo các tiêu chí như sau: Số lượng người dự thi; số lượng người dự thi trả lời đúng tất cả các câu trắc nghiệm; đơn vị có cá nhân đạt giải; đơn vị có nhiều hoạt động, tích cực trong việc triển khai, phát động, hưởng ứng tham gia cuộc thi và các tiêu chí khác do Ban Tổ chức xem xét, quyết định.

Tập thể được tính là cơ quan, đơn vị, địa phương do Ban Tổ chức thống nhất danh mục trước khi chấm giải.

3.3. Giải phụ

Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ xem xét, trao giải phụ cho các thí sinh đạt tiêu chí phụ của Cuộc thi: Thí sinh trả lời đúng tất cả các câu hỏi trắc nghiệm trong thời gian ngắn nhất, được xếp thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi chọn đủ số lượng giải theo quy định tại Thẻ lệ này. Trường hợp thí sinh đạt giải phụ trùng với thí sinh đã đạt giải cá nhân thì sẽ lựa chọn người xếp thứ tự tiếp theo để xét giải phụ; trường hợp có nhiều người cùng đạt các tiêu chí như nhau sẽ do Ban Tổ chức xem xét, quyết định.

IV. GIẢI THƯỞNG CUỘC THI:

Tổ chức, cá nhân đạt giải được Ban Tổ chức Cuộc thi trao Giấy chứng nhận và tiền thưởng như sau:

1. Cá nhân:

- 01 Giải Nhất: 4.000.000 đồng/giải (Bốn triệu đồng/giải) và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức;
- 06 Giải Nhì: 3.000.000 đồng/giải (Ba triệu đồng/giải) và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức;
- 10 Giải Ba: 2.000.000 đồng/giải (Hai triệu đồng/giải) và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức;
- 20 Giải Khuyến khích: 1.000.000 đồng/giải (Một triệu đồng/giải) và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.

2. Tập thể:

- 01 Giải Nhất: 6.000.000 đồng/giải (Sáu triệu đồng/giải) và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức;

- 02 Giải Nhì: 5.000.000 đồng/giải (Năm triệu đồng/giải) và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức;

- 03 Giải Ba: 4.000.000 đồng/giải (Bốn triệu đồng/giải) và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức;

- 05 Giải Khuyến khích: 2.000.000 đồng/giải (Hai triệu đồng/giải) và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.

3. Giải phụ:

- 03 giải “Thí sinh trả lời nhanh và chính xác”: 500.000 đồng/giải (Năm trăm nghìn đồng/giải) và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.

Thời gian tổ chức trao giải thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích tại Cuộc thi theo Giấy mời của Ban Tổ chức.

V. KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ CUỘC THI

1. Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ chủ động loại bỏ và không công nhận kết quả thi đối với người dự thi trong các trường hợp sau:

- Sử dụng thông tin không đúng hoặc không có thật để đăng ký dự thi;
- Sử dụng thông tin của người khác để dự thi;
- Nhờ người khác thi hộ hoặc thi hộ người khác;
- Có hành vi vi phạm khác về đạo đức, thuần phong mỹ tục; làm ảnh hưởng đến tính nghiêm túc, công bằng, khách quan và an toàn thông tin của Cuộc thi.

- Ban Tổ chức không tổng hợp những trường hợp tham gia dự thi nhưng lựa chọn không chính xác tên đơn vị, địa phương để xét giải tập thể.

2. Trường hợp có khiếu nại liên quan đến Cuộc thi, người khiếu nại gửi văn bản đến Ban Tổ chức Cuộc thi (qua Sở Tư pháp) xem xét, giải quyết trước khi tiến hành trao giải thưởng.

Thời hạn tiếp nhận khiếu nại liên quan đến Cuộc thi là 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả; Ban Tổ chức có trách nhiệm xem xét, giải quyết các khiếu nại được tiếp nhận trước khi trao giải cuộc thi.

VI. THÔNG TIN LIÊN HỆ

1. Tra cứu, tìm hiểu thông tin, thể lệ, hướng dẫn, giải đáp, cập nhật hoạt động của Cuộc thi

Địa chỉ website: <https://pbgdplthainguyen.gov.vn/>, chuyên mục “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy tỉnh Thái Nguyên năm 2026”.

2. Địa chỉ thông tin hỗ trợ đăng ký, cách thức tham gia Cuộc thi

Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật và Theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (đ/c Giáp Duy Kiên, Số điện thoại: 0973.736.123).

(Kèm theo Thẻ lệ này Bộ câu hỏi Cuộc thi).

Trên đây là Thẻ lệ Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy tỉnh Thái Nguyên năm 2026”./. *HL*

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Trung ương Đoàn TNCSHCM (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- Các Trường ĐH, CĐ, THCN trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PB&TDTHPL.Kiengd.

**TM. BAN TỔ CHỨC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Hoàng Thu Chung**

BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM CUỘC THI TRỰC TUYẾN
“Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy tỉnh Thái Nguyên năm 2026”
(Ban hành kèm theo Thẻ lệ Cuộc thi)

Câu 1. Theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, “cây có chứa chất ma túy” là gì? (lựa chọn đáp án đúng nhất)

- A. Cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định.
- B. Cây thuốc phiện và các loại cây khác có chứa chất ma túy.
- C. Cây thuốc phiện, cây côca và các loại cây khác có chứa chất ma túy.
- D. Cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa.

Câu 2. Theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, “người sử dụng trái phép chất ma túy” được hiểu như thế nào? (lựa chọn đáp án đúng nhất)

- A. Là người có hành vi sử dụng chất ma túy mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.
- B. Là người có hành vi sử dụng chất ma túy và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.
- C. Là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.
- D. Là người có hành vi sử dụng chất ma túy.

Câu 3. Nhà nước có chính sách nào về phòng, chống ma túy?

- A. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống ma túy; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy.
- B. Bảo vệ, hỗ trợ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy.
- C. Quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện ma túy, điều trị nghiện bằng thuốc thay thế; khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.
- D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 4. Theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?

- A. Giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng.
- B. Tuyên truyền cho thành viên trong gia đình về tác hại của ma túy.
- C. Kỳ thị người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người

sau cai nghiện ma túy.

D. Tham gia hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Câu 5. Giám sát điện tử là biện pháp sử dụng thiết bị điện tử để quản lý, giám sát đối với đối tượng nào?

A. Người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

B. Người đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.

C. Người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 6. Người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy có thuộc trường hợp được xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể hay không?

A. Không, vì đã hoàn thành cai nghiện.

B. Chỉ xét nghiệm khi người đó tự nguyện.

C. Có.

D. Chỉ xét nghiệm khi gia đình đồng ý.

Câu 7. Trường hợp người bị yêu cầu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể không chấp hành thì người có thẩm quyền có thể áp dụng biện pháp nào sau đây?

A. Phạt tiền ngay mà không cần xét nghiệm.

B. Áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính đến địa điểm xét nghiệm.

C. Buộc người đó đi cai nghiện bắt buộc ngay lập tức.

D. Phạt cảnh cáo.

Câu 8. Người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm nào sau đây?

A. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về chất ma túy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình cho Công an cấp xã hoặc cơ quan, người có thẩm quyền khác.

B. Có mặt theo giấy triệu tập và theo yêu cầu của Công an cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian quản lý.

C. Cam kết chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật.

D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 9. Gia đình người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm nào sau đây?

A. Chỉ quản lý, giáo dục và ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy tiếp tục sử dụng chất ma túy.

B. Chỉ cung cấp thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cho Công an cấp xã khi có yêu cầu.

C. Quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; cung cấp thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người sử dụng trái phép chất ma túy cho Công an cấp xã; ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất an ninh, trật tự; phối hợp

với cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

D. Tự tổ chức xét nghiệm chất ma túy và quyết định biện pháp quản lý đối với người sử dụng trái phép chất ma túy.

Câu 10. Thời hạn cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy lần đầu là bao lâu?

- A. 06 tháng.
- B. 12 tháng.
- C. 24 tháng.
- D. 36 tháng.

Câu 11. Quy trình cai nghiện ma túy gồm mấy giai đoạn?

- A. 02 giai đoạn.
- B. 03 giai đoạn.
- C. 04 giai đoạn.
- D. 05 giai đoạn.

Câu 12. Cai nghiện ma túy gồm những hình thức nào?

- A. Cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc.
- B. Cai nghiện ma túy tự nguyện.
- C. Cai nghiện ma túy bắt buộc.
- D. Không có đáp án nào đúng.

Câu 13. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện có quyền nào sau đây?

- A. Được bảo đảm danh dự, nhân phẩm; hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy.
- B. Được tự quyết định kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy.
- C. Được từ chối chấp hành nội quy của cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy.
- D. Được yêu cầu không cung cấp kết quả cho cơ quan đã đề nghị xác định tình trạng nghiện.

Câu 14. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là gì?

- A. Là việc người nghiện ma túy tự cai nghiện tại nhà.
- B. Là việc người nghiện ma túy tự nguyện đăng ký cai nghiện tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã.
- C. Là việc người nghiện ma túy tự cai nghiện và không chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- D. Là việc người nghiện ma túy tự cai nghiện tại gia đình với sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng.

Câu 15. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nhân được tính kể từ thời điểm nào?

- A. Kể từ ngày người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện.
- B. Kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cai nghiện.
- C. Kể từ ngày cơ sở cai nghiện ma túy lập biên bản tiếp nhận.
- D. Kể từ ngày người nghiện ma túy bắt đầu thực hiện liệu trình cai nghiện.

Câu 16. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nhân đã hoàn thành việc cai nghiện phải đến trình diện và nộp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện cho Công an cấp xã nơi cư trú trong thời hạn bao lâu kể từ ngày nhận được giấy xác nhận?

- A. 24 giờ.
- B. 02 ngày.
- C. 05 ngày.
- D. 07 ngày.

Câu 17. Người nghiện ma túy có nguyện vọng cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng thì phải đăng ký với cơ quan nào?

- A. Ủy ban nhân dân cấp xã.
- B. Công an cấp xã.
- C. Cơ sở y tế cấp xã.
- D. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

Câu 18. Theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, cơ sở giáo dục có trách nhiệm nào sau đây trong phòng, chống ma túy?

A. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

B. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy.

C. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tổ chức xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên sử dụng trái phép chất ma túy.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 19. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định của pháp luật về hình sự, khi thuộc trường hợp nào sau đây?

- A. Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép

chất ma túy;

B. Người nghiện ma túy không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện;

C. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà xác định nghiện ma túy;

D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 20. Theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, trường hợp nào sau đây không áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc?

A. Người đang mang thai có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

B. Người không có năng lực trách nhiệm hành chính.

C. Phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 21. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi không có nơi cư trú ổn định, sau khi hết thời hạn chấp hành biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc thì được đưa vào đâu?

A. Cơ sở bảo trợ xã hội.

B. Cơ sở giáo dục bắt buộc.

C. Trại tạm giam.

D. Cơ sở khám bệnh thông thường.

Câu 22. Việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đi cai nghiện bắt buộc do cơ quan nào quyết định?

A. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

B. Trưởng Công an cấp xã.

C. Giám đốc Công an cấp tỉnh.

D. Tòa án nhân dân khu vực.

Câu 23. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được hỗ trợ xã hội về nội dung nào sau đây?

A. Hỗ trợ học văn hóa.

B. Hỗ trợ chi phí ăn uống.

C. Hỗ trợ chi phí đi lại.

D. Hỗ trợ chi phí khám bệnh.

Câu 24. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, người được quản lý có thể được hỗ trợ xã hội về nội dung nào sau đây?

A. Học nghề, vay vốn, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội.

B. Mua phương tiện giao thông cá nhân.

C. Cấp nhà ở miễn phí trong mọi trường hợp.

D. Miễn toàn bộ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Câu 25. Người cai nghiện ma túy có quyền nào sau đây theo Luật Phòng, chống ma túy?

A. Được tự ý chấm dứt cai nghiện bất cứ lúc nào.

B. Được bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

C. Được miễn mọi chi phí phát sinh liên quan đến cai nghiện trong mọi trường hợp.

D. Được từ chối mọi hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Câu 26. Người cai nghiện ma túy có nghĩa vụ nào sau đây?

A. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

B. Chỉ thực hiện các nội dung cai nghiện mà bản thân thấy phù hợp.

C. Được tự quyết định thời điểm kết thúc cai nghiện.

D. Không phải thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào trong quá trình cai nghiện.

Câu 27. Người đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử trong thời hạn bao lâu?

A. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử có hiệu lực thi hành.

B. Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử có hiệu lực thi hành.

C. Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử có hiệu lực thi hành.

D. Trong thời hạn 04 năm kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử có hiệu lực thi hành.

Câu 28. Người bị giám sát điện tử được tháo tạm thời thiết bị giám sát điện tử trong trường hợp nào sau đây?

A. Vì mục đích khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

B. Đi ra ngoài lãnh thổ Việt Nam bằng đường hàng không; Đi ra ngoài lãnh thổ Việt Nam từ 07 ngày trở lên.

C. Bị tạm giữ hình sự, tạm giam.

D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 29. Hành vi nào sau đây là hành vi vi phạm quy định về giám sát điện tử? (lựa chọn đáp án đúng nhất)

A. Cố ý để thiết bị giám sát điện tử hết pin.

B. Để thiết bị giám sát điện tử hết pin trong thời hạn 24 giờ.

C. Cố ý để thiết bị giám sát điện tử hết pin trong thời hạn 24 giờ mà không có lý do chính đáng.

D. Cố ý để thiết bị giám sát điện tử hết pin trong thời hạn 12 giờ.

Câu 30. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập có được học văn hóa hay không?

A. Không được học văn hóa trong thời gian cai nghiện.

B. Chỉ được học văn hóa nếu gia đình tự bố trí.

C. Được học văn hóa theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 

D. Chỉ được học nghề.